

91 PHÁP BA DẬT ĐỀ

Các Đại đức, tiếp đây là chín mươi một pháp Ba-dật-đề, cứ mỗi nửa tháng đều tụng theo trong Giới kinh:

1. Nếu Tỳ-kheo, cố ý nói dối, phạm Ba-dật-đề.
2. Nếu Tỳ-kheo hủy báng Tỳ-kheo, phạm Ba-dật-đề.
3. Nếu Tỳ-kheo nói hai lưỡi gây cãi vã trong chúng Tỳ-kheo, phạm Ba-dật-đề.
4. Nếu Tỳ-kheo thuyết pháp cho người nữ thì không nói quá năm, sáu lời, trừ khi có người nam biết phân biệt lời thiện, ác, phạm Ba-dật-đề.
5. Nếu Tỳ-kheo, biết Tăng đã như pháp giải quyết dứt điểm vấn đề rồi, mà khơi lại vấn đề, phạm Ba-dật-đề.
6. Nếu Tỳ-kheo, dạy kinh cho người chưa thọ giới Cụ túc và cùng đọc tụng với họ, phạm Ba-dật-đề.
7. Nếu Tỳ-kheo, cùng ngủ với người chưa thọ giới Cụ túc, quá ba đêm, phạm Ba-dật-đề.
8. Nếu Tỳ-kheo hướng đến người chưa thọ giới Cụ túc, tự nói tôi được pháp hơn người, rằng tôi biết như vậy, tôi thấy như vậy, sự thật là vậy, phạm Ba-dật-đề.
9. Nếu Tỳ-kheo, biết Tỳ-kheo khác phạm tội nặng lại đem nói với người chưa thọ giới Cụ túc biết, trừ Tăng yết-ma sai, phạm Ba-dật-đề.
10. Nếu Tỳ-kheo chỉ trích: “Các giới vụn vặt lĩnh kính ấy, nào ích gì? Khi tụng các giới ấy chỉ làm cho người ta lo, buồn thôi! Mĩa mai, xem thường giới như thế, phạm Ba-dật-đề.
11. Nếu Tỳ-kheo, tự mình hoặc sai khiến người khác chặt phá cây cối, chỗ ở của quỷ thần... phạm Ba-dật-đề.
12. Nếu Tỳ-kheo, cố ý không trả lời đúng theo câu hỏi, phạm Ba-dật-đề.
13. Nếu Tỳ-kheo, trịch thượng, vu khống người được Tăng sai, phạm Ba-dật-đề.
14. Nếu Tỳ-kheo, nằm hoặc ngồi lên ngọa cụ của Tăng trái nơi đất trống, do mình trái, hoặc sai người khác trái hay ai đó trái, khi đi không đích thân thu dọn, không bảo ai dọn, cũng không dặn dò ai dọn hộ, hoặc trường hợp thấy Tăng ngọa cụ trái nơi đất trống mà không thu dọn, bỏ đi, phạm Ba-dật-đề.
15. Nếu Tỳ-kheo, nằm hay ngồi lên ngọa cụ của Tăng trái trong phòng Tăng, ngọa cụ do mình trái, hoặc sai người khác trái hay ai đó trái, khi đi, không đích thân dọn dẹp, không bảo ai dọn, cũng không dặn dò nhờ thu dọn, phạm Ba-dật-đề.
16. Nếu Tỳ-kheo, nóng giận, bực tức, lôi kéo Tỳ-kheo từ trong phòng ra ngoài, hoặc sai khiến người khác kéo, nặng lời: “Đi ra ngay!

Đừng ở trong này nữa”, phạm Ba-dật-đề.

17. Nếu Tỳ-kheo, biết ngọ cụ ai đó đã trải sẵn, mình đến sau lại cố chiếm chỗ, đích thân trải hoặc sai người khác trải phụ cụ với dụng ý: “Nếu họ không bằng lòng thì tự nhiên họ phải ra đi”, phạm Ba-dật-đề.

18. Nếu Tỳ-kheo, trên gác nhà Tăng có võng hay giường cây có chân nhọn yếu, cố sức nằm ngồi mạnh, phạm Ba-dật-đề.

19. Nếu Tỳ-kheo, làm phòng xá lớn thì lên tường theo sát mặt móng, chỗ chừa cửa song, cửa cánh cực chắc, kết cấu nhau thật kiên cố vững chải, mái lợp hai, ba lớp là vừa. Nếu lợp quá ba lớp, phạm Ba-dật-đề.

20. Nếu Tỳ-kheo, biết nước có trùng lấy tưới lên bùn hoặc dùng vào việc ăn uống và các sinh hoạt, phạm Ba-dật-đề.

21. Nếu Tỳ-kheo, Tăng không sai mà vẫn giáo giới Tỳ-kheo-ni, phạm Ba-dật-đề.

22. Nếu Tỳ-kheo, Tăng sai giáo giới Tỳ-kheo-ni mà giáo giới cho đến chiều tối, phạm Ba-dật-đề.

23. Nếu Tỳ-kheo, Tăng không sai mà vẫn cố ý đi giáo giới để được vào trú xứ của Tỳ-kheo-ni, trừ nhân duyên ni ốm đau, phạm Ba-dật-đề.

24. Nếu Tỳ-kheo, nói như vậy: “Các Tỳ-kheo vì lợi dưỡng được cúng dường cho nên giáo giới Tỳ-kheo-ni”, phạm Ba-dật-đề.

25. Nếu Tỳ-kheo cùng với Tỳ-kheo-ni, hoặc cùng Thức-xoa-ma-na hay Sa-di-ni, chỉ hai người ngồi chỗ vắng, phạm Ba-dật-đề.

26. Nếu Tỳ-kheo đem y cho Tỳ-kheo-ni không phải thân quyến, trừ đổi chác, phạm Ba-dật-đề.

27. Nếu Tỳ-kheo, may y cho Tỳ-kheo-ni không phải bà con của mình, phạm Ba-dật-đề.

28. Nếu Tỳ-kheo, hẹn trước với Tỳ-kheo-ni cùng đi chung một đường, từ xóm làng này đến xóm làng kia, trừ nhân duyên, phạm Ba-dật-đề. Nhân duyên ấy là: Nhiều bạn bè cùng đi, gặp chỗ nghỉ sợ bất ổn. Đây gọi là nhân duyên.

29. Nếu Tỳ-kheo, hẹn trước với Tỳ-kheo-ni cùng đi chung chuyến thuyền, hoặc ngược dòng hoặc xuôi dòng, trừ đi đò ngang, phạm Ba-dật-đề.

30. Nếu Tỳ-kheo, biết rõ thức ăn có được kia là do nguyên nhân Tỳ-kheo-ni khen ngợi thí chủ, mà vẫn ăn. Trừ trước đó, Đàn-việt phát tâm cúng dường, phạm Ba-dật-đề.

31. Nếu Tỳ-kheo, ăn nhiều lần, trừ nhân duyên, phạm Ba-dật-đề. Nhân duyên ấy là: Khi bệnh, khi thời của y, khi được cúng dường y. Đây gọi là nhân duyên.

32. Nếu Tỳ-kheo, nhận lời mời thí chủ, ăn riêng chúng, phạm Ba-dật-đề, trừ nhân duyên. Nhân duyên là: Gặp lúc bệnh, lúc thuộc thời của y, lúc được cúng y, lúc may y, lúc đi đường, lúc ngồi thuyền đi, lúc đại hội, lúc lễ hội Sa-môn. Gọi đây là nhân duyên.

33. Nếu Tỳ-kheo, nơi nào chỉ cúng một bữa ăn, không bệnh, Tỳ-kheo nhận ăn quá một bữa, phạm Ba-dật-đề.

34. Nếu Tỳ-kheo đến nhà bạch y, gặp nhà cúng nhiều thức ăn uống theo khát cầu, nào là bánh, bún, miến... Tỳ-kheo không dùng bữa tại nhà ấy mà cần nhận hai, ba bát. Nhận được, ra về, đem san sẻ thức ăn ấy cho các Tỳ-kheo khác cùng ăn. Nếu không bệnh mà thọ nhận quá mức và không san sẻ cho các Tỳ-kheo khác cùng ăn thì phạm Ba-dật-đề.

35. Nếu Tỳ-kheo, ăn xong rồi, không làm pháp thực ăn dư mà ăn tiếp phạm Ba-dật-đề.

36. Nếu Tỳ-kheo biết Tỳ-kheo khác ăn xong rồi, vì muốn để cho vị này phạm tội, nên nài ép mời mọc để vị này cùng ăn lại nhưng không làm pháp ăn dư, Tỳ-kheo mời phạm Ba-dật-đề.

37. Nếu Tỳ-kheo, với tất cả các loại thức ăn không nhận lời mời trao, mà tự cho vào miệng, trừ nếm thức ăn, tắm rửa răng và nước, phạm Ba-dật-đề.

38. Nếu Tỳ-kheo, ăn phi thời, phạm Ba-dật-đề.

39. Nếu Tỳ-kheo, ăn thức ăn để cách đêm, phạm Ba-dật-đề.

40. Nếu Tỳ-kheo, tự tay đưa thức ăn cho nam hay nữ ngoại đạo lỏa hình, phạm Ba-dật-đề.

41. Nếu trong các gia đình có các thức ăn ngon như: sữa, lạc, tô, dầu, cá, thịt, Tỳ-kheo nào không bệnh, đích thân đòi hỏi các thức ăn này, nhận được thức ăn, phạm Ba-dật-đề.

42. Nếu Tỳ-kheo, trong “Nhà ăn” cùng với người nữ ngồi lâu, phạm Ba-dật-đề.

43. Nếu Tỳ-kheo cùng với người nữ, chỉ hai người ngồi nơi chỗ vắng, phạm Ba-dật-đề.

44. Nếu Tỳ-kheo, cùng với người nữ, chỉ hai người ngồi nơi chỗ đất trống, phạm Ba-dật-đề.

45. Nếu Tỳ-kheo, xem các binh chúng xuất quân ra trận, phạm Ba-dật-đề.

46. Nếu Tỳ-kheo, có lý do đến ở trong quân trận, tối đa được ngủ lại hai, ba đêm, nếu quá, phạm Ba-dật-đề.

47. Nếu Tỳ-kheo, có nhân duyên đến trong quân, ngủ lại hai, ba

đêm để xem quân trận chiến đấu, phạm Ba-dật-đề.

48. Nếu Tỳ-kheo, nói như vậy: “Như tôi hiểu những điều Phật dạy giáo: Làm ngăn trở đạo nghiệp thì không có khả năng làm trở ngại đạo nghiệp”. Các Tỳ-kheo nói với Tỳ-kheo ấy: “Thầy đừng nên nói như vậy, đừng hủy báng Phật, chớ vu khống Phật. Phật dạy: Pháp làm ngăn trở đạo nghiệp thì thật sự làm cho đạo nghiệp bị ngăn trở. Thầy hãy loại bỏ kiến chấp ác tà đó”. Đem lời can gián như vậy mà vẫn ngoan cố, không bỏ thì tiếp tục can gián lần thứ hai, thứ ba. Bỏ được thì đây là việc tốt, không bỏ thì phạm Ba-dật-đề.

49. Nếu Tỳ-kheo, biết Tỳ-kheo kia không như pháp sám hối, không bỏ tà kiến ác mà cùng ngồi, cùng chuyện trò, cùng ngủ nghỉ, cùng làm việc, phạm Ba-dật-đề.

50. Nếu có Sa-di, nói: “Như tôi hiểu những điều Phật nói: Thọ hưởng năm dục lạc không hề làm ngăn trở đạo nghiệp”. Các Tỳ-kheo bảo Sa-di ấy: “Người đừng nói thế, đừng phỉ báng Phật, chớ vu khống Phật như vậy! Đức Phật dạy: Năm dục lạc là chướng đạo thì thật sự làm cho đạo nghiệp bị che lấp. Này Sa-di! Hãy bỏ kiến chấp xấu xa ấy đi”. Đã dạy bảo như vậy nhưng Sa-di vẫn cứng cỏi ngoan cố không bỏ thì nên dạy bảo lần thứ hai, thứ ba. Lần thứ hai, thứ ba dạy bảo mà Sa-di từ bỏ được thì đây là việc tốt đẹp. Còn không bỏ thì các Tỳ-kheo hãy bảo: Người bước ra khỏi nơi này! Từ nay người đừng gọi Phật là Thầy, không được phép đi theo sau các Tỳ-kheo như các Sa-di khác. Các Sa-di khác được ngủ cùng phòng với Tỳ-kheo hai đêm, người cũng không được phép đi theo. Người là người ngu nên đi khỏi chỗ này, đừng ở nơi đây nữa. Nếu Tỳ-kheo biết Sa-di bị đuổi đi đúng pháp mà chứa chấp, cho phép cùng ở cùng nói năng, phạm Ba-dật-đề.

51. Nếu Tỳ-kheo, cố tâm sát hại mạng sống loài vật, phạm Ba-dật-đề.

52. Nếu Tỳ-kheo, cố tình khiến cho Tỳ-kheo khác nghi ngờ với dụng ý làm cho Tỳ-kheo kia phiền muộn chỉ trong chốc lát, phạm Ba-dật-đề.

53. Nếu Tỳ-kheo, trong lúc Tăng đang phân xử việc, không gọi dục đứng dậy bỏ đi, phạm Ba-dật-đề.

54. Nếu Tỳ-kheo, thọc lét Tỳ-kheo khác, phạm Ba-dật-đề.

55. Nếu Tỳ-kheo, đùa giỡn trong nước, Ba-dật-đề.

56. Nếu Tỳ-kheo, cùng ngủ chung nhà có người nữ, phạm Ba-dật-đề.

57. Nếu Tỳ-kheo, uống các loại rượu phạm Ba-dật-đề.

58. Nếu Tỳ-kheo, khinh chê thầy và giới, phạm Ba-dật-đề.

59. Nếu Tỳ-kheo tự tay đào đất hoặc sai khiến người đào, bảo đào như vậy... phạm Ba-dật-đề.

60. Nếu Tỳ-kheo, theo dõi lắng nghe các Tỳ-kheo khác tranh cãi rồi nghĩ: “Những điều các Tỳ-kheo nói ta luôn ghi nhớ”, phạm Ba-dật-đề.

61. Nếu Tỳ-kheo, biết người chưa đủ hai mươi tuổi mà vẫn cho họ thọ giới Cụ túc, phạm Ba-dật-đề. Người ấy không đắc giới, các Tỳ-kheo cũng bị quở trách, như vậy là đúng pháp.

62. Nếu Tỳ-kheo, nhận thỉnh tùy ý thuốc dùng trong bốn tháng, nếu nhận quá thời gian mời, trừ: Thỉnh cầu nhận lại, tự mang thuốc đến mời, thỉnh nhận lâu dài, phạm Ba-dật-đề.

63. Nếu Tỳ-kheo, phạm tội nhiều, các Tỳ-kheo như pháp can gián, lại bảo: Tôi đâu có học giới ấy. Tôi cần phải hỏi lại các Tỳ-kheo trì pháp, trì luật khác, phạm Ba-dật-đề. Nếu Tỳ-kheo muốn tìm hiểu nên hỏi vị trí pháp, trì luật thì điều đó không phạm.

64. Nếu Tỳ-kheo, khi thuyết giới, nói như vậy: “Nay tôi mới biết pháp này rút ra từ trong Giới kinh nói ra vào mỗi nửa tháng BỐ-tát”. Các Tỳ-kheo biết rõ Tỳ-kheo này đã hai, Ba lần ngồi nghe khi nói giới. Tỳ-kheo này không thể viện cớ không biết đến để được chạy tội, tùy theo chỗ phạm tội, như pháp trị. Trị rồi phải quở trách sự không biết của Tỳ-kheo này làm ảnh hưởng không tốt trong khi nói giới, không một lòng nghe giới, không khắc ghi giới vào lòng, phạm Ba-dật-đề.

65. Nếu Tỳ-kheo, Vua chưa rời cửa báu và chưa cất báu vật mà vào quá giới hạn cửa hậu cung, phạm Ba-dật-đề.

66. Nếu Tỳ-kheo, hẹn với giấc đi cùng một đường, từ xóm làng này đến xóm làng khác, phạm Ba-dật-đề.

67. Nếu Tỳ-kheo cùng hẹn với người nữ đi chung một đường từ xóm làng này đến xóm làng khác, phạm Ba-dật-đề.

68. Nếu Tỳ-kheo, không bệnh, đích thân đốt lửa hay sai bảo người khác đốt lửa để sưởi ấm, phạm Ba-dật-đề.

69. Nếu Tỳ-kheo, đối với châu báu hay các vật bằng châu báu, hoặc tự mình lấy hay chỉ bảo người khác lấy, trừ trong Tăng-già-lam và chỗ nghỉ qua đêm, phạm Ba-dật-đề. Nếu ở trong Tăng-già-lam và nơi nghỉ qua đêm có nhật của báu và các vật bằng châu báu, sau có chủ xin lại thì nên hoàn trả. Đây là làm việc đúng pháp.

70. Nếu Tỳ-kheo, tắm trong vòng nửa tháng, trừ nhân duyên, phạm Ba-dật-đề. Nhân duyên là: khi có bệnh, khi làm việc, khi đi

đường, khi mưa gió, khi nóng bức. Đây gọi là nhân duyên.

71. Nếu Tỳ-kheo, vì nóng giận đánh Tỳ-kheo khác, phạm Ba-dật-đề.

72. Nếu Tỳ-kheo, do nóng giận quơ tay dọa đánh Tỳ-kheo khác, phạm Ba-dật-đề.

73. Nếu Tỳ-kheo, cố tình khủng bố Tỳ-kheo khác, phạm Ba-dật-đề.

74. Nếu Tỳ-kheo, biết Tỳ-kheo khác phạm tội thô ác mà che giấu qua một đêm, phạm Ba-dật-đề.

75. Nếu Tỳ-kheo, sử dụng pháp Tăng-già-bà-thi-sa không cơ sở để phỉ báng Tỳ-kheo khác, phạm Ba-dật-đề.

76. Nếu Tỳ-kheo, bảo với Tỳ-kheo kia: “Thầy cùng tôi đến các gia đình, thầy sẽ được cúng các thức ăn uống ngon tuyệt”. Khi đến đó, đã không cho mà còn xua đuổi, nói: “Thầy đi đi! Tôi ngồi nói chuyện với thầy chẳng vui chút nào! Tôi ngồi một mình nói một mình còn vui hơn”, vì muốn làm cho vị kia buồn phiền, phạm Ba-dật-đề.

77. Nếu Tỳ-kheo, nhận được y mới may thì phải đánh dấu y bằng ba loại màu: hoặc xanh, hoặc đen, hoặc mộc lan. Nếu không dùng ba loại màu này để làm dấu y, phạm Ba-dật-đề.

78. Nếu Tỳ-kheo, vì cố ý lừa dối, giấu cất các vật dụng Tỳ-kheo khác như y, bát, tọa cụ, ống đựng kim... các dụng cụ sinh hoạt, hoặc sai người giấu cất, phạm Ba-dật-đề.

79. Nếu Tỳ-kheo, khi Tăng xử đoán việc đã như pháp gởi dục rồi sau đó lại chê trách, phạm Ba-dật-đề.

80. Nếu Tỳ-kheo nói như vậy: “Các Tỳ-kheo đem vật của Tăng cho người quen thân”, phạm Ba-dật-đề.

81. Nếu Tỳ-kheo, đã tịnh thí y cho Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni mà đoạt lấy lại, phạm Ba-dật-đề.

82. Nếu Tỳ-kheo, đã nhận lời mời ăn của thí chủ nào đó, trước bữa ăn, hoặc sau bữa ăn đến nhà thí chủ khác, cũng không đến gần để báo cho các Tỳ-kheo khác, trừ nhân duyên, phạm Ba-dật-đề. Nhân duyên là: Thời của y. Đây là nhân duyên.

83. Nếu Tỳ-kheo, phi thời đi vào xóm làng mà không đến gần các Tỳ-kheo thanh tịnh để thưa đi, trừ nhân duyên, phạm Ba-dật-đề. Nhân duyên là: Gặp lúc có nạn. Đây là nhân duyên.

84. Nếu Tỳ-kheo dùng các loại bông thiên nhiên để dỗi các dụng cụ nằm, ngồi, phạm Ba-dật-đề.

85. Nếu Tỳ-kheo, tự làm giường dây, giường cây để nằm, ngồi

thì chân giường cao tám ngón tay Đức Như lai, trừ khúc vào mộng, nếu quá, phạm Ba-dật-đề.

86. Nếu Tỳ-kheo sử dụng xương, răng, sừng làm ống đựng kim, phạm Ba-dật-đề.

87. Nếu Tỳ-kheo, làm Ni sư đàn thì phải đúng kích cỡ: Dài hai gang tay, rộng một gang tay rưỡi Đức Phật rồi thêm vuông vức một gang tay. Nếu làm quá lượng này, phạm Ba-dật-đề.

88. Nếu Tỳ-kheo, may y che ghế thì phải làm đúng quy định: Dài bốn gang tay, rộng hai gang rưỡi tay Đức Phật. Nếu quá lượng định này, phạm Ba-dật-đề.

89. Nếu Tỳ-kheo, làm áo tắm mưa thì phải làm đúng kích cỡ: Dài năm gang tay, rộng hai gang rưỡi tay Tu-già-đà, nếu làm quá lượng định phạm Ba-dật-đề.

90. Nếu Tỳ-kheo, có may y thì may bằng cỡ y của Đức Phật, nếu quá lượng định, phạm Ba-dật-đề. Kích cỡ y của Phật là: Dài chín gang, rộng sáu gang tay. Đây là kích cỡ y Phật.

91. Nếu Tỳ-kheo, biết thí chủ có ý định đem vật cúng cho Tăng lại xoay xở để đem cúng cho người khác, phạm Ba-dật-đề.

Bạch các Đại đức! Tôi đã nói xong chín mươi một pháp Ba-dật-đề. Nay xin hỏi: Các Đại đức trong các pháp Ba-dật-đề này thanh tịnh không? (Lần thứ hai, lần thứ ba cũng hỏi như vậy). Các Đại đức trong các giới Ba-dật-đề đều thanh tịnh, vì im lặng, việc này tôi ghi nhận như vậy.